

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**



**KẾ HOẠCH DẠY HỌC
TUẦN 13**

**Họ và tên giáo viên : Nguyễn Thị Tuyết
Lớp : 1A6**

Phó Hiệu trưởng ký duyệt

Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt

Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Tuyết

Năm học 2025 – 2026

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ep, êp, ip, up; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ep, êp, ip, up; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ep, êp, ip, up; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ep, êp

2. Học sinh vận dụng được:

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ep, êp, ip, up có trong bài học, kỹ năng nói về cách ứng xử khi nhà có khách, kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật.

3. Học sinh hình thành được:

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, có ý thức tự đọc, viết đúng, trách nhiệm, trung thực, kỉ luật. Cảm nhận được tình cảm bạn bè thông qua hình ảnh các loài chim ríu rít bên nhau, rèn luyện sự tự tin khi phải trình bày (nói, hát ...) trước đám đông, yêu thiên nhiên, con vật.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: 1. Khởi động: MT: Tạo tâm thế thoải mái	Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi để ôn lại các vần, tiếng, câu đã học. - Gv nhận xét.	Lớp tham gia	BGĐT
7'	B. HĐ hình thành kiến thức mới: 2. Nhận biết: MT: HS nhận biết tiếng có vần mới và giới thiệu chữ ghi vần mới.	- Gv yêu cầu hs quan sát tranh và cho biết: Em thấy gì trong bức tranh này? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - Gv giới thiệu vần ep, êp, ip, up - Gv ghi bảng tên bài.	-H Trả lời -HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Trong bếp/ lũ cún con/ múp míp nép vào bên mẹ. - Hs đọc theo	
12'	3. Đọc: MT: Nhận diện và đọc đúng vần mới học, các tiếng, từ có chứa vần mới vừa học a. Đọc vần	* SS các vần - Đưa các vần ep, êp, ip, up - hd hs nx điểm giống và khác nhau giữa các vần. * Đánh vần : - GV đánh vần mẫu. - Hs đánh vần theo. Mỗi hs đánh vần cả 4 vần * Đọc trơn - GV KK hs tự đọc trơn các vần.	- 2-3 hs nhắc lại - Giống đều có chữ t đứng cuối, khác nhau chữ e, ê, i đứng đầu vần. - H đọc. HS đọc – - 2-3 hs đọc	Bộ ĐD TV

		* Ghép vần - HD để hs ghép được vần ep. - Hd hs thay e lần lượt bằng ê, i, u để được các vần êp, ip, up - YC hs đọc lại các vần	- HS thực hiện	
	b.Đọc tiếng	- Có chữ et rồi muốn có tiếng nép làm thế nào ? - Yêu cầu hs ghép chữ -Yêu cầu hs đánh vần, đọc. -Gv đưa các tiếng trong sgk : Yêu cầu hs đánh vần theo HS. - Yêu cầu hs đọc trơn. - Gọi HS đọc trơn các tiếng. - Yêu cầu hs dùng bảng gài ghép chữ cái tạo tiếng có chứa vần. - Gọi 2-3 hs phân tích tiếng. - Gọi 2-3 hs nêu lại cách ghép. - Yêu cầu hs đọc tiếng vừa ghép được.	- 1 hs - hs ghép - 2-3 hs đánh vần, đọc trơn. Lớp -Đánh vần theo HS. -Hs đọc nối tiếp - 2-3 hs – -Hs ghép - 2-3 hs - hs đánh vần . - Hs đọc trơn	
	c.Đọc từ ngữ	- Gv đưa từ : đôi dép - Hs đọc nhằm tìm tiếng chứa vần mới. - Yêu cầu hs đọc, phân tích tiếng mới. - Gọi hs đọc trơn tiếng mới. - Gọi hs đọc nối tiếp các từ. - Gọi hs đọc trơn từ ngữ. - Giải nghĩa từ : đầu bếp, bìm bịp, búp sen. - Yêu cầu hs luyện đọc trong HS tất cả các tiếng, từ ngữ.	- Hs quan sát - Hs trả lời. - 2 hs phân tích đánh vần. - Cá nhân - 2-3 hs đọc nối tiếp mỗi hs 1 từ. - HS luyện đọc	
3'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	4. Viết bảng MT: QS mẫu viết đúng độ cao, khoảng cách chữ.	- Đây là chữ ghi vần ep, êp, ip, up. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết. - Gv chú ý nét nối trong vần. - Yêu cầu hs viết bảng. - GV quan sát và sửa lỗi cho hs. - Gv NX, đánh giá chữ viết của HS	- HS quan sát - Hs quan sát - Hs viết bảng ep, êp, ip, up. - Hs nhận xét đánh giá	Bảng con
	TIẾT 2			
12'	C. HĐ luyện tập, thực hành: 5. Viết vở MT: Hs biết viết đúng, đẹp chữ ghi vần, từ. Trình bày sạch, đẹp.	- GV yêu cầu HS mở vở, đọc nội dung bài viết - GV HD HS cách trình bày, nhắc tư thế ngồi viết - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.	- HS đọc - HS nêu - HS viết bài vào vở	Vở mẫu

		- GVNX sửa bài viết của một số HS	- NX bài bạn	
	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	6. Đọc câu MT: HS hiểu nội dung tranh, đọc đúng, chính xác.	- Hs quan sát tranh? Tranh vẽ gì? - Gv – Hs thống nhất câu trả lời. - Gv đưa đoạn văn. - Gv đọc mẫu cả đoạn. - Yêu cầu Hs đọc thầm cả đoạn tìm tiếng có chứa ep, êp, ip, up. - Gọi hs đọc tiếng chứa ep, êp, ip, up. - YC hs xđ số câu trong đoạn. - Gọi hs đọc từng câu. - Gọi hs đọc cả đoạn. - Gv giải thích: Lộc non (mầm lá mới nhú ra khỏi cành cây) - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có ai đến chơi? + Mẹ Hà nấu món gì? + Hà giúp mẹ làm gì? + Bố Hà làm gì?- Gv và hs thống nhất câu trả lời. -Đọc lại đoạn.	- Hs trả lời. - Hs quan sát. - Hs đọc thầm và nêu. - HS tìm số câu - Hs đọc nối tiếp - Hs đọc cá nhân - Hs đọc cả đoạn: cá nhân, HS. - 2-3 hs trả lời. - Lớp nhận xét, bổ sung.	
10'	7. Nói theo tranh MT: Rèn KN nói thành câu , đoạn theo chủ đề.	- GV HD HS quan sát và trả lời Trong tranh có những ai? (Bố, mẹ, Hà, chú Tư và có Lan); Mọi người đang làm gì? (Mọi người đang ăn cơm và nói chuyện vui vẻ); Khi nhà có khách, em nên làm gì? (Chào hỏi khách; vui vẻ và niềm nở với khách; giúp bố mẹ tiếp khách, trong khi ăn cơm, không nên nói nhiều, nhưng cần hỏi han để tỏ lòng hiếu khách;...) - Gọi HStrình bày trước lớp.	- Hs quan sát - Hs nêu - Hs trả lời. - hs thực hiện HS - Lớp nhận xét, bổ sung.	
3'	D. HĐ vận dụng: MT: Củng cố ND bài học	-Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau. -GV nhận xét tiết học	-2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:.....
.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Nhận biết và đọc đúng các vần anh, ênh, inh; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần anh, ênh, inh (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các

2. Học sinh vận dụng được

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần anh, ênh, inh có trong bài học, kỹ năng nói về hoạt động tập luyện để tăng cường sức khỏe của con người, kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên và tranh về hoạt động của con người và loài vật

3. Học sinh hình thành được:

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống hằng ngày, từ đó yêu quý cuộc sống hơn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: 1. Khởi động: MT: Tạo tâm thế thoải mái	Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi để ôn lại các vần, tiếng, câu đã học. - Gv nhận xét.	HS tham gia	BGĐT
7'	B. HĐ hình thành kiến thức mới: 2. Nhận biết: MT: HS nhận biết tiếng có vần và giới thiệu chữ ghi vần.	GV yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH: Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới : anh, ênh, inh. Gv giới thiệu tên bài	Hs Trả lời HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Con kênh xinh xinh/ chảy qua cánh đồng.	
12'	3. Đọc MT: Nhận diện và đọc đúng vần mới học. Đọc đúng các tiếng anh, từ câu có chứa vần mới a. Đọc vần	- Đưa các vần anh, ênh, inh – HS nhắc lại tên vần. - Y/c HS nx điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Hs đánh vần, đọc trơn các vần. - Y/c hs ghép vần - YC hs đọc lại các vần	- HS nhắc lại. - Hs TL. - Hs đọc. - Hs đọc.	Bộ ĐD TV
	b. Đọc tiếng	Có chữ anh muốn có tiếng cánh làm thế nào ? - Yêu cầu hs ghép chữ	- HSTL - HS đánh vần, đọc trơn.	

		-Yêu cầu hs đánh vần, đọc trơn các tiếng		
	c.Đọc từ ngữ	- Gv đưa từ : quả chanh, bờ kênh, kính râm - YC hs đọc, phân tích tiếng mới. - Gọi hs đọc trơn tiếng mới. - Gọi hs đọc trơn từ ngữ. - Giải nghĩa từ : quả chanh, bờ kênh, kính râm -Yêu cầu hs luyện đọc trong HS tất cả các tiếng, từ ngữ.	- Hs quan sát - hs phân tích đánh vần. - HS đọc - Hs Trả lời. -HS luyện đọc. - HSđọc	
	d.Đọc lại các vần, tiếng, từ ngữ			
3'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	4. Viết bảng MT: QS mẫu viết đúng độ cao, khoảng cách chữ.	- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết. Gv chú ý nét nối trong vần. - Yêu cầu hs viết bảng. - GV quan sát và sửa lỗi cho hs. - Gv NX đánh giá chữ viết của HS	- HS quan sát - Hs quan sát - Hs viết bảng ut, ưt, bút, mứt -	Bảng con
	TIẾT 2			
12'	C. HD luyện tập, thực hành: 5. Viết vở MT: Hs biết viết đúng, đẹp. Trình bày sạch, đẹp .	- GV yêu cầu HS mở vở, đọc nội dung bài viết - GV HD HS cách trình bày, nhắc tư thế ngồi viết - GVNX, sửa bài viết của HS	- HS đọc - HS nêu - HS viết bài vào vở	Vở mẫu
	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	6. Đọc câu MT: HS hiểu nội dung câu, đọc đúng, chính xác và phát hiện tiếng có âm mới.	- Hs quan sát tranh? Tranh vẽ gì? - Gv – Hs thống nhất câu trả lời.. - Gv đọc mẫu cả đoạn. - Yêu cầu Hs đọc thầm cả đoạn tìm tiếng có chứa anh, ênh, inh - Gọi hs đọc tiếng chứa anh, ênh, inh - YC hs xđ số câu trong đoạn. - Gọi hs đọc từng câu. - Gọi hs đọc cả đoạn. - Yêu cầu Hs trả lời một số câu hỏi về nội dung bài đọc: + Nhà vịt ở đâu? + Bố mẹ cho vịt con ra kênh để làm gì? + Những câu nào nói lên gia đình vịt rất vui?	- Hs trả lời. - Hs quan sát. Hs đọc thầm và nêu. - Hs đọc - HS tìm số câu - Hs đọc Hs đọc cả đoạn . - Hs trả lời. - HS đọc	

		- Gv và hs thống nhất câu trả lời. - Đọc lại đoạn.		
10'	7. Nói theo tranh MT: Rèn KN nói thành câu , đoạn theo chủ đề.	- Y/c hs quan sát tranh và TLCH: - Tên của môn thể thao trong tranh là gì? Em biết gì về môn thể thao này? Em từng chơi môn thể thao này chưa? Em có thích xem hay chơi không? - GV yêu cầu HS trao đổi thêm về các hoạt động rèn luyện thân thể và tác dụng của chúng đối với sức khỏe con người.	- Hs quan sát - Hs nêu - Hs trả lời. - HS kể	
3'	D. HĐ vận dụng: MT: Củng cố ND bài học	-Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau. -GV nhận xét tiết học	-Hs trả lời - Hs trả lời	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ạch, êch, ịch; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ạch, êch, ịch; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ạch, êch, ịch (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ạch, êch, ịch.

2. Học sinh vận dụng được:

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ạch, êch, ịch có trong bài học .
- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm lớp học, kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của loài vật (được nhân hoá: ếch đọc sách, ếch đi học) và tranh vẽ hoạt động của con người (trong lớp học).

3. Học sinh hình thành được:

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, có ý thức tự đọc, viết đúng, trách nhiệm, trung thực, kỉ luật.
- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính ,BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: 1. Khởi động: MT: Nắm nội dung bài học trước	Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi để ôn lại các vần, tiếng, câu đã học. - Gv nhận xét.	Lớp tham gia	BGĐT
7'	B. HĐ hình thành kiến thức mới: 2. Nhận biết: MT:HS nhận biết tiếng có vần mới và giới thiệu vần mới	GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. - GV giới thiệu các vần mới ạch, êch, ịch. GTB.	-Hs Trả lời -HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Ếch con thích đọc sách.	
12'	3. Đọc MT: Nhận diện và đọc đúng vần mới học. Đọc đúng các tiếng, từ câu có chứa vần mới vừa học. a.Đọc vần	* SS các vần - Đưa các vần ạp, ếp, ập - Nhắc lại tên vần. - hd hs nx điểm giống và khác nhau giữa các vần. * Đánh vần : - GV đánh vần mẫu. - Hs đánh vần theo. Mỗi hs đánh vần cả 3 vần	- 2-3 hs nhắc. - Giống đều có chữ t đứng cuối, khác nhau chữ a, ă, â đứng đầu vần. - hs đánh vần nối tiếp - . - 2-3 hs đọc nối tiếp, đọc	

		* Đọc trơn - GV KK hs tự đọc trơn các vần. * Ghép vần - HD để hs ghép được vần ăp. - Hd hs thay a lần lượt bằng ă, â để được các vần ăp, âp. - YC hs đọc lại các vần	- Hs đọc cá nhân,	Bộ ĐD TV
	b. Đọc tiếng	- Có vần ăch muốn có tiếng sách làm thế nào ? - Yêu cầu hs ghép chữ - Yêu cầu hs đánh vần, đọc trơn - GV đưa các tiếng có trong SHS, Y/c HS đọc - Gọi HS đọc trơn các tiếng	- 1 hs - hs ghép - 2-3 hs đánh vần, đọc trơn. - HS Đánh vần. - Hs đọc nối tiếp, - 2-3 hs -	
	c. Đọc từ ngữ	- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: sách vở, chênh lệch, tờ lịch-> Y/c HS đọc từ - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ăch trong sách vở, phân tích và đánh vần tiếng sách, đọc trơn từ ngữ sách vở. - GV thực hiện các bước tương tự đối với chênh lệch, tờ lịch - GV yêu cầu HS đọc trơn - Yêu cầu hs luyện đọc trong HS tất cả các tiếng, từ ngữ. - Y/c HS đọc.	- Hs quan sát - Hs trả lời. - 2 hs phân tích đánh vần - Cá nhân – - Vài dãy đọc nối tiếp mỗi hs 1 từ. - 2-3 hs đọc	
3'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	4. Viết bảng MT: QS mẫu viết đúng độ cao, khoảng cách chữ.	- GV đưa mẫu chữ viết các vần ăch, êch, ich. - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ăch, êch, ich. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ăch, êch, ich và sách, lịch, lịch (chữ cỡ vừa). - HS nhận xét bài của bạn. - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.	- HS quan sát - Hs quan sát - Hs viết bảng : ăch, êch, ich và sách, lịch, lịch - Hs nhận xét đánh giá chữ viết của hs	Bảng con
	TIẾT 2			
12'	C. HD luyện tập, thực hành: 5. Viết vở MT: Hs biết viết đúng, đẹp, đúng các từ ngữ. Trình bày	- GV yêu cầu HS mở vở, đọc nội dung bài viết - GV HD HS cách trình bày, nhắc tư thế ngồi viết - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết	- HS đọc - HS nêu - HS viết bài vào vở	Vở mẫu

	sạch, đẹp .	chưa đúng cách. - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS	- NX bài bạn	
2'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
6'	6.Đọc câu MT: HS hiểu nội dung câu, đọc đúng, chính xác và phát hiện tiếng có vần mới.	- Hs quan sát tranh? Tranh vẽ gì? - Gv – Hs thống nhất câu trả lời. - GV đọc mẫu cả đoạn. - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ach, êch, ich. - GV yêu cầu HS đọc các tiếng mới. - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn. - Y/c HS đọc nối tiếp câu - GV yêu cầu HS đọc cả đoạn. - Y/c HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn: + Éch cóm để quên sách ở đâu? + Vì sao ech cóm để quên sách: + Éch nói gì khi cô giáo hỏi sách của ech đâu?	- Hs trả lời. - Hs quan sát. - Hs đọc thầm và nêu. - Hs đọc cá nhân – - HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung - 2-3 hs trả lời. - Lớp nhận xét, bổ sung.	
7'	7. Nói theo tranh MT : Rèn KN nói thành câu, đoạn theo chủ đề	- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu: - Các em nhìn thấy ai? ở đâu? đang làm gì? Hãy nói về lớp học của em. (tên các thầy, cô dạy các môn học, số HS trong lớp, số tổ, tên các tổ trưởng, lớp trưởng, các hoạt động thường ngày trong lớp học,...) - GV yêu cầu HS trao đổi thêm về lớp học.	- Hs quan sát - Hs nêu - Hs trả lời. - HS trình bày - Lớp nhận xét, bổ sung.	
3'	D. HĐ vận dụng: MT: Củng cố ND bài học	-Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau. -GV nhận xét tiết học	-2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ang, ăng, âng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ang, ăng, âng; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần ang, ăng, âng (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ang, ăng, âng

2. Học sinh vận dụng được:

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ang, ăng, âng có trong bài học, kỹ năng nói theo chủ điểm về thiên nhiên (mặt trăng và mặt trời), kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên (ánh trăng, mặt trăng và mặt trời) và tranh về hoạt động của loài vật (được nhân hoá).

3. Học sinh hình thành được:

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, có ý thức tự đọc, viết đúng, trách nhiệm, trung thực, kỉ luật. Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính ,BGĐT, video, BGĐT bài dạy
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: 1. Khởi động: MT: Nắm nội dung bài học trước	Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi để ôn lại các vần, tiếng, câu đã học.	HS tham gia	BGĐT
15'	B. HĐ hình thành kiến thức mới: 2. Nhận biết : MT: HS hiểu nội dung tranh; nhận biết được vần mới	GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Em thấy gì trong tranh? - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. - GV giới thiệu các vần mới ang, ăng, âng-> GTB	Hs Trả lời HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Vàng trắng sáng lấp ló sau rặng tre.	
	3. Đọc MT : Rèn kỹ năng đọc đúng vần, tiếng, từ, câu a.Đọc vần	* SS các vần - Đưa các vần ang, ăng, âng, Y/c HS nhắc lại tên vần. - hd hs nx điểm giống và khác nhau giữa các vần. - Y/c HS đánh vần, đọc trơn các vần. * Ghép vần - HD để hs ghép được vần ang. - Hd hs thay a lần lượt bằng ă, â để	- hs nhắc lại. - Giống đều có chữ t đúng cuối, khác nhau chữ a, ă, â đứng đầu vần. - hs đánh vần , đọc	Bộ ĐD TV

		được các vần ăng, âng - YC hs đọc lại các vần	- Hs đọc	
	b. Đọc tiếng	- Có vần ang muốn có tiếng sáng làm thế nào ? - Yêu cầu hs đánh vần, đọc. - Gv đưa các tiếng trong sgk , Yêu cầu hs đánh vần theo - Yêu cầu HS đọc trơn các tiếng. - Hs đọc tiếng vừa ghép được.	hs trả lời - hs đọc - HS đánh vần, đọc trơn. - Hs đọc trơn	
	c. Đọc từ ngữ: d. Đọc lại các vần, tiếng, từ ngữ	- Đưa từ: cá vàng, măng tre, nhà tầng. - Hs đọc nhằm tìm tiếng chứa vần mới. - Yêu cầu hs đọc, phân tích tiếng chứa vần mới. - Gọi hs trơn từ ngữ. - Giải nghĩa từ - GV YC HS luyện đọc	- Hs quan sát - Hs đọc - hs phân tích đánh vần. - HS lắng nghe - HS đọc	
	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	4. Viết bảng MT : Rèn kĩ năng viết đúng chữ ghi vần, ghi tiếng.	- GV đưa mẫu chữ viết các vần ang, ăng, âng. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ang, ăng, âng. - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ang, ăng, âng , vàng, măng, tầng. Gv chú ý nét nôi trong vần. - Gv nhận xét đánh giá	- HS quan sát - Hs quan sát - Hs viết bảng con: ang, ăng, âng , vàng, măng, tầng.	Bảng con
2'	TIẾT 2			
13'	C. HD luyện tập, thực hành: 5. Viết vở MT : Rèn kĩ năng trình bày vở, viết đúng chữ.	- GV yêu cầu HS mở vở, đọc nội dung bài viết - GV HD HS cách trình bày, nhắc tư thế ngồi viết - Y/ c HS viết bài. - GV nhận xét	- HS đọc - HS nêu - HS viết bài vào vở	Vở mẫu
2'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
13'	6. Đọc câu MT : Rèn kĩ năng đọc đúng đoạn, ngắt hơi sau dấu phẩy.	- Hs quan sát tranh? Tranh vẽ gì? - Gv – Hs thống nhất câu trả lời. - Gv đưa đoạn văn. - Gv đọc mẫu cả đoạn. - Yêu cầu Hs đọc thầm cả đoạn tìm tiếng có chứa vần ang, ăng, âng.p, - Y/ c hs đọc tiếng có vần ang, ăng, âng.- YC hs xđ số câu trong đoạn. - Y/ c hs đọc từng câu.	- Hs trả lời. - Hs quan sát. Hs đọc thầm và nêu. - HS tìm số câu - Hs đọc - - Hs đọc	

		- Y/ c hs đọc cả đoạn. - Yêu cầu Hs trả lời một số câu hỏi về nội dung bài đọc: + Bài thơ nói về nhân vật nào? đang làm gì? + Thời tiết được miêu tả như thế nào? + Khi đi học, mèo con mang theo cái gì?- Gv và hs thống nhất câu trả lời. - Đọc lại đoạn.	- HS trả lời. - Hs đọc cả đoạn	
7'	7. Nói theo tranh MT: Rèn kỹ năng quan sát, nói theo tranh theo chủ đề: Môi trường sống của loài vật.	- Gv cho hs quan sát tranh trong SHS Và trả lời các câu hỏi. + Tranh vẽ gì? + Tranh nào vẽ mặt trăng, tranh nào vẽ mặt trời? + Mặt trời xuất hiện khi nào?; Mặt trăng xuất hiện khi nào? + Ao hồ có gì giống và khác nhau?.... + Mặt trăng có ích lợi gì? Mặt trời có ích lợi gì? - Hãy nói trong HS đôi những hiểu biết của em về mặt trăng và mặt trời - Gv nhận xét.	- Hs quan sát - Hs nêu - Hs trả lời. - hs trình bày	
3'	D. HĐ vận dụng: MT: Củng cố ND bài học	-Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau	- Hs trả lời	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Nắm vững cách đọc các vần ach, êch, ich, ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ach, êch, ich, ang, ăng, âng, ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc

2. Học sinh vận dụng được:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Quạ và đàn bò câu, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng sống

3. Học sinh hình thành được:

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, có ý thức tự đọc, viết đúng, trách nhiệm, trung thực, kỉ luật. Biết ứng xử trong tập thể biết quan tâm chia sẻ với người khác

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: 1. Khởi động: MT: Nắm nội dung bài học trước	Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi để ôn lại các vần, tiếng, câu đã học. - Gv nhận xét.	Lớp tham gia	BGĐT
15'	B. HĐ hình thành kiến thức mới: 2. Đọc tiếng, từ ngữ: MT: củng cố đọc tiếng, từ ngữ có chứa vần đã học.	- Gọi HS nêu những vần đã học trong 4 bài. - Đọc vần: Gọi HS đọc vần - Đọc tiếng: Gọi HS ghép và đọc. - Đọc từ ngữ: HS gạch dưới tiếng chứa vần ôn tập. - Y.c HS đọc các từ ngữ * Giảng từ: chênh chếch, kịp thời	- 2-3 hs Trả lời - Hs ghép – đọc - Hs đọc theo - lắng nghe	
10'	3. Đọc câu MT: Rèn kỹ năng đọc đúng câu.	- GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. - GV đọc mẫu. - YC hs xđ số câu trong đoạn. - Hd hs đọc nối tiếp câu. - GV yêu cầu HS đọc cả đoạn - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã	- Hs đọc thầm và gạch tiếng trong sách. - hs nêu - Hs nêu - hs đọc - hs đọc theo HS, đọc cá nhân	

		đọc: +Sáng sáng, Hà dậy sớm làm gì? +Một hôm tỉnh giấc, Hà nghe thấy gì? +Vì sao con gà của Hà chẳng gáy? - Gv thống nhất câu trả lời với hs.	- hs trả lời - hs nx, bổ sung	
3'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
10'	C. HĐ luyện tập, thực hành: 4. Viết MT: Hs biết viết đúng, đẹp chữ và số. Trình bày sạch, đẹp .	- GV hướng dẫn HS viết vở. - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các con chữ. - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. - GV đưa một số bài viết - GV NX, sửa bài HS	- HS QS, lắng nghe - HS viết bài vào vở Tập viết 1, T1 - HS nhận xét - HS lắng nghe	Vở mẫu
	TIẾT 2			
10'	5. GV Kể chuyện MT: Nắm được nội dung, hiểu được ý nghĩa câu chuyện	a. Văn bản: QUẠ VÀ ĐÀN BÒ CÂU b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. Đoạn 1: Từ đầu đến vào chuồng bò câu. GV hỏi HS: 1. Quạ bơi trắng lông mình để làm gì? Đoạn 2: Từ Đàn bò câu thoát đầu đến cho nó vào chuồng. GV hỏi HS: 2. Vì sao đàn bò câu cho quạ vào chuồng? Đoạn 3: Từ Nhưng quạ quên khuấy đến đuổi nó đi. GV hỏi HS: 3. Khi phát hiện ra quạ đàn bò câu làm gì? Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS: 4. Vì sao họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi? - GV gợi mở để HS tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được	. - Hs nghe và qs tranh - Hs nghe - Hs TL HS trả lời câu hỏi - Nx, bổ sung.	

		kể.		
2'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
16'	* HS kể chuyện MT: Phát triển một số kỹ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh giá,.. ứng xử trong tập thể biết quan tâm chia sẻ với người khác	- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. * GV KK hs khi kể có ngữ điệu của nhân vật, có cử chỉ, cảm xúc. - HS kể toàn bộ câu chuyện - GV cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. - Câu chuyện cho chúng ta bài học gì?	- Hs kể, Nx, bổ sung. - Hs kể theo - Nx, bổ sung ý.	
3'	D. HĐ vận dụng: MT: Củng cố ND bài học	-Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau. -GV nhận xét tiết học	-2-3 Hs trả lời -1 Hs trả lời	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI
Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết
Lớp: 1A6

Thứ Tư ngày 3 tháng 12 năm 2025
KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn học: Tiếng Việt
Tên bài: Luyện tập, thực hành Tiết số: 1/ 2

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- HS củng cố về đọc, viết 1 số vần có chứa âm p, âm nh, ch ở cuối vần.
- HS biết nối các từ, cụm từ thành câu có nghĩa.

2. Học sinh vận dụng được:

- Rèn kĩ năng viết, kĩ năng đọc hiểu và sử dụng từ ngữ trong các bài tập cụ thể.
- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ

3. 3. Học sinh hình thành được:

- Tích cực học tập, phát triển tư duy.
- Yêu thích và hứng thú với việc học viết; tự tin khi giao tiếp .
- Rèn đức tính chăm chỉ, cẩn thận; giúp HS yêu thích môn Tiếng Việt.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
2'	A. HĐ mở đầu: 1. Khởi động: MT: Phát âm, đọc đúng các chữ đã học	- YC HS hát - YC HS nhắc lại các vần đã học trong tuần?	- HS hát - HS nêu	BGĐT
1'	B. HĐ hình thành kiến thức mới: <i>1. Giới thiệu bài</i> MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài.	-Nêu MĐ, yêu cầu của tiết học	-HS lắng nghe -	
15'	2. Hoàn thành vở tập viết: MT: ôn lại kiến thức, nắm được quy trình viết, viết đúng độ cao, cỡ chữ khoảng cách, các chữ ghi vần, các chữ ghi tiếng đã học.	- GV GT, YCHS mở vở TV. - GV YC HS nêu các bài mình chưa viết xong. - GVHD HS quy trình, cách viết, cỡ chữ, khoảng cách, tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt vở. - YCHS viết - GV bao quát lớp nhắc nhở, giúp đỡ. - GV đưa một số bài viết để HS học tập, NX. - GV NX , sửa lỗi cho HS	- HS mở vở - HS trả lời - HSNX - HS nghe - HS viết - HS NX - HS nghe	
5'	2. Luyện đọc: MT: Củng cố âm, từ ngữ, câu chứa vần đã học trong tuần.	-Gv yêu cầu hs kể tên các vần có âm p, âm nh, ch ở cuối vần. -Yêu cầu hs đọc tiếng: vần, từ, câu. - Gọi hs đọc .	- Hs kể. - Hs đọc HS - hs đọc .	

		- Gv nhận xét.		
2'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
2'	C. HĐ luyện tập, thực hành: 3. Làm vở bài tập Tiếng Việt MT: Nắm vững các vần đã học trong tuần. Đọc, hiểu các từ ngữ; biết vận dụng vào các tình huống cụ thể.	- YC HS mở BT TV - GV giao các bài: 1, 2, 3 trang 50, 51, 52, 53. - YC HS làm bài - Lưu ý HS : bài 1 (52) con cần QS kĩ tranh, nhìn dãy chữ cái ở dưới, đọc và khoanh vào từ chỉ tranh. - QS và HD thêm cho HS chậm - GV HD HS chữa bài, NX * BT nâng cao cho HS (nếu còn thời gian): - Tìm từ chữ tiếng có vần : ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh - Tìm từ mà cả 2 tiếng đều chứa vần ; + anh ; tranh ảnh... + inh ; bình tĩnh, ... + ênh : lênh khênh.. GVNX và giải nghĩa từ khó cho HS hiểu.	- HS mở vở bài tập - HS làm các BT trong vở - HS chữa bài, NX - HS tự tìm và nêu	
3'	D. HĐ vận dụng: MT: Củng cố ND bài học	- Hôm nay học bài gì? - Về xem lại bài và CB bài sau. - GV nhận xét tiết học	- Hs trả lời - Hs trả lời	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:.....

		tác”, chú lợn “ủn ỉn”. - GV đọc mẫu, YC HS đọc thầm. - YC HS tìm tiếng có chứa vần anh, ach, inh và luyện đọc - YC HS đọc câu. - YC HS TLCH: + Ba mẹ mua cho Thanh cái gì? + Sách có gì đẹp? + Sách vẽ những con vật nào? + Con cần làm gì để giữ gìn sách cẩn thận? - YC đọc đoạn văn. - GV NX, sửa cách đọc.	- HS nghe, đọc thầm - HS tìm, đọc - HS đọc - HS trả lời - HS đọc							
3’	Nghỉ giải lao									
10’	C. HĐ luyện tập, thực hành: 3. Luyện viết: MT: Nhận biết và đọc đúng các vần, từ, đoạn văn. Hiểu từ, hiểu văn bản.	- GV đưa các bài tập: <u>Bài 1:</u> Nối các ô chữ thành câu: <table><tr><td>Em xếp sách vở</td><td>gạo nếp</td></tr><tr><td>Mẹ mua</td><td>là đầu bếp giỏi</td></tr><tr><td>Bố em</td><td>gọn gàng</td></tr></table> <u>Bài 2:</u> Điền ep hay êp Ghi ch..... Gian b..... Dọn d.....	Em xếp sách vở	gạo nếp	Mẹ mua	là đầu bếp giỏi	Bố em	gọn gàng	- HSQS, nêu yêu cầu - Tự làm và chữa bài	
Em xếp sách vở	gạo nếp									
Mẹ mua	là đầu bếp giỏi									
Bố em	gọn gàng									
6’	3. Bài tập: MT: HS vận dụng các KT đã học để làm bài tập	Bài 3: Nói câu chứa tiếng có vần: anh, ach, ich. - Chấm, NX bài làm của HS	-HS nói câu theo YC - Nói câu theo YC							
3’	D. HĐ vận dụng: MT: Củng cố ND bài học	-Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau.	- Hs trả lời - Hs trả lời							

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:.....

.....

[illegible]

		-Chữa bài: Y/c HS đọc bài làm và nêu cách làm - Chốt cách làm: Đếm số con còn lại	HS nêu cách tính -	nhóm
5'	Nghỉ giải lao		Hát múa	Video, BGĐT
7'	Bài 2: Tính: Mục tiêu: Củng cố cách tính giá trị của biểu thức số có 2 dấu phép tính	- GV giải thích yêu cầu của đề bài -GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài -GV hướng dẫn HS tính lần lượt từ trái sang phải (câu a, b, c thực hiện liên tiếp 2 phép trừ, với câu d thực hiện cộng trước rồi trừ sau). - GV yêu cầu HS làm -Chữa bài: Y/c HS đọc bài làm và nêu cách làm - Chốt cách làm: Tính từ trái sang phải.	- Lắng nghe - 2 HS nhắc lại - Lắng nghe HS làm bài vào SGK HS nêu cách tính -	
5'	Trò chơi: Câu cá Mục tiêu: Củng cố các phép trừ trong phạm vi 10.	- Tổ chức chơi theo đôi một hoặc nhóm (theo luật chơi hấp dẫn, gây hứng thú học tập. GV phổ biến cách chơi, luật chơi, tổ chức cho HS chơi, tổng kết	- Lắng nghe - HS tham gia chơi	
5'	C. Hoạt động vận dụng MT: Củng cố ND bài học	- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức số có 2 dấu phép tính	1-2 HS	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

.....

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Hình thành được bảng cộng trong phạm vi 10
- Tính nhẩm nhanh các phép tính phạm vi 10.

2. Học sinh vận dụng được:

- Vận dụng mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm được kết quả của phép trừ trong phạm vi 10
- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

3. Học sinh hình thành được:

- Năng lực: Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và trả lời cho bài toán,...
- Phẩm chất: Tự giác vận dụng tính toán trong cuộc sống hàng ngày. Phát triển phẩm chất trung thực, tự tin.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính , BGĐT, bảng nhóm
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
3'	A. HĐ mở đầu:Khởi động và ôn bài: Mục tiêu: Củng cố tính trừ trong phạm vi 10	- Ổn định tổ chức - Tổ chức cho hs chơi trò chơi thực hiện trừ phạm vi 10. - GV nhận xét.	- HS hát - Hs chơi	BGĐT
12'	B. HĐ Khám phá : Bảng cộng Mục tiêu: Hình thành được bảng cộng trong phạm vi 10	- Giáo viên cho HS quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa và nêu bài toán : Có 1 bông hoa thêm 6 bông hoa. Hỏi tất cả có mấy bông hoa ? - Vậy $1 + 6$ bằng mấy ? - Giáo viên cho HS quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa và nêu tiếp bài toán : Có 6 bông hoa thêm 1 bông hoa. Hỏi tất cả có mấy bông hoa ? - Vậy $6 + 1$ bằng mấy ? - GV cho HS quan sát hình 2 bông hoa đỏ và 5 bông hoa vàng y/c HS nêu bài toán. - Giáo viên y/c HS nêu phép tính tương ứng. - GV cho HS quan sát tiếp hình 5 bông hoa đỏ và 2 bông hoa vàng	- Hs quan sát hình vẽ sgk - Hs Trả lời: Có 1 bông hoa thêm 6 bông hoa. Tất cả có 7 bông hoa. - HS: $1+6=7$. - 2-3 hs nhắc lại. - Hs Trả lời: Có 6 bông hoa thêm 1 bông hoa. Tất cả có 7 bông hoa. - HS: $6+1=7$. - 2-3 hs nhắc lại. - hs nêu: Có 2 bông hoa thêm 5 bông hoa. Hỏi tất cả có mấy bông hoa ? - HS: $2+5=7$. - 2-3 hs nhắc lại. - hs nêu: Có 5 bông hoa	

		y/c HS nêu bài toán. - Cho HS nêu phép tính tương ứng. - GV cho HS quan sát hình 3 bông hoa đỏ và 4 bông hoa vàng và y/c HS gài phép tính tương ứng. - Tương tự với hình còn lại 4 bông hoa đỏ và 3 bông hoa vàng và y/c HS gài phép tính tương ứng. -GV có thể y/c HS giải thích phép tính gài được. - Gv giới thiệu các phép tính cộng có kết quả bằng 7 ($1 + 6$, $2 + 5$, $3 + 4$, $4 + 3$, $5 + 2$, $6 + 1$) và cho HS đọc thuộc.	thêm 2 bông hoa. Hỏi tất cả có mấy bông hoa ? - HS: $5 + 2 = 7$ - 2-3 hs nhắc lại - Hs gài: $3 + 4 = 7$ - Hs gài: $4 + 3 = 7$ - 2-3 hs nhắc lại -HS đọc.	
5'	Nghỉ giữa giờ	YC HS hát múa	HS hát múa	
6'	C. Hoạt động luyện tập: Bài tập 1: Số ? Mục tiêu: Củng cố các phép tính cộng có kết quả bằng 10.	- GV giải thích yêu cầu của đề bài -Y/c HS nhắc lại yêu cầu - Gv HD mẫu: Lấy số 1 ở hàng trên cộng với số 9 ở hàng dưới được kq là 10 viết thẳng cột tương ứng. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV chữa bài - Chốt: Cách tính các phép tính cộng có kết quả bằng 10. - Gv yêu cầu HS đọc thuộc lòng.	- HS lắng nghe và hoàn thiện bài tập. -HS làm SGK, 1 HS làm bảng nhóm - HS nêu: Các phép tính đều có kq bằng 10.	bảng nhóm
5'	Bài 3: Tìm cánh hoa cho mỗi chú ong. Mục tiêu: Củng cố các phép tính cộng trong phạm vi 10.	- GV giải thích yêu cầu của đề bài -GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài - GV yêu cầu HS làm - GV chữa bài - Chốt cách tính	-HS lắng nghe -HS nhắc lại Làm sgk HS đọc lại các phép tính -HS đọc	
5'	D. Hoạt động vận dụng MT: Củng cố ND bài học	- Y/c hs đọc bảng cộng trong phạm vi 10. - Nhận xét tiết học.	- 2-3 hs đọc	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Hình thành được bảng trừ trong phạm vi 10
- Tính nhẩm nhanh các phép tính phạm vi 10.

2. Học sinh vận dụng được:

- Vận dụng mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm được kết quả của phép trừ trong phạm vi 10
- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

3. Học sinh hình thành được:

- Năng lực: Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và trả lời cho bài toán,...
- Phẩm chất: Tự giác vận dụng tính toán trong cuộc sống hàng ngày. Phát triển phẩm chất trung thực, tự tin.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT, bảng nhóm
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
3'	A. HĐ mở đầu :Khởi động và ôn bài Mục tiêu: Củng cố trừ phạm vi 10	Gv tổ chức cho Hs chơi trò chơi ôn lại các phép cộng trong phạm vi 10 - GV nhận xét. - GV giới thiệu bài : Nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.	- HS hát - Hs chơi	BGĐT
13'	B. HĐ Khám phá : : Bảng trừ Mục tiêu: Hình thành được bảng cộng trong phạm vi 10	- Giáo viên cho HS quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa và nêu bài toán : Có 8 bông hoa, trong đó có 1 bông hoa tím. Hỏi có mấy bông hoa vàng ? - Cho HS nêu phép tính để tìm được 7 bông hoa ? - Giáo viên cho HS quan sát hình vẽ trong sách giáo khoa và nêu tiếp bài toán : Có 8 bông hoa, trong đó có 7 bông hoa tím. Hỏi có mấy bông hoa vàng ? - Vậy 8-7 bằng mấy ? - GV cho HS quan sát hình 2 bông hoa tím và 6 bông hoa vàng y/c HS	- Hs quan sát hình vẽ sgk - Hs Trả lời: Có 8 bông hoa, trong đó có 1 bông hoa tím. Vậy có 7 bông hoa vàng. - HS: 8-1=7. - 2-3 hs nhắc lại. - Hs Trả lời: Có 8 bông hoa, trong đó có 7 bông hoa tím. Có 1 bông hoa vàng . - HS: 8-7=1. - 2-3 hs nhắc lại. - hs nêu: Có 8 bông hoa, trong đó có 2 bông hoa tím. Hỏi có mấy bông	

		nêu bài toán. - Giáo viên y/c HS nêu phép tính tương ứng. - GV cho HS quan sát tiếp hình 6 bông hoa tím và 2 bông hoa vàng y/c HS nêu bài toán. - Cho HS nêu phép tính tương ứng. - GV cho HS quan sát hình 3 bông hoa tím và 5 bông hoa vàng và y/c HS gài phép tính tương ứng. - Cho HS giải thích phép tính gài được. - Tương tự với hình còn lại 4 bông hoa tím và 4 bông hoa vàng và y/c HS nêu phép tính tương ứng. -GV có thể y/c HS giải thích phép tính nêu được. - Gv giới thiệu các phép tính trừ 8 trừ cho một số và cho HS đọc thuộc.	hoa vàng ? - HS: $8-2=6$. - 2-3 hs nhắc lại. - hs nêu: Có 8 bông hoa, trong đó có 6 bông hoa tím. Hỏi có mấy bông hoa vàng ? - HS: $8-6=2$ - 2-3 hs nhắc lại - Hs gài: $8-5=3$ $8-3=5$ - 2-3 hs nhắc lại - 8-4=4 - 2-3 hs nhắc lại -HS đọc.	
3'	Nghỉ giữa giờ	YC HS hát múa	HS hát múa	
5'	B. Hoạt động luyện tập: Bài tập 1: Số ? Mục tiêu: Củng cố các phép tính cộng có kết quả bằng 10.	- GV giải thích yêu cầu của đề bài -GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài. - Gv HD mẫu: Lấy số 6 ở hàng trên trừ đi 1 ở hàng dưới được kq là 5 viết thẳng cột tương ứng. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV chữa bài - Y/c Hs đọc các phép tính trong bài 1. - Chốt cách tính các phép tính cộng có kết quả bằng 10.	- HS lắng nghe và hoàn thiện bài tập. - Làm SGK, 1 hS làm bảng nhóm -HS đọc bài và nêu cách tính. -	.
6'	Bài 2: Em hoàn thành bảng trừ. Mục tiêu: Củng cố bảng trừ trong phạm vi 10.	- GV giải thích yêu cầu của đề bài: - GV yêu cầu HS làm - GV chữa bài - Chốt cách tính phép trừ trong phạm vi 10. -Giới thiệu bảng trừ trong phạm vi 10. - Gv yêu cầu HS đọc thuộc lòng.	- Hs lắng nghe. - Hs làm SGK, 1 HS làm bảng nhóm -HS đọc.	bảng nhóm
5'	Bài 3: Tính nhẩm Mục tiêu: Củng cố các phép tính cộng trong phạm vi 10.	- GV giải thích yêu cầu của đề bài -GV hướng dẫn HS tính nhẩm ra kết quả các phép tính ghi ở các lá cờ cắm trong mỗi lọ hoa. (Có thể nhận thấy các phép tính ở trên các lá cờ cắm chung một lọ hoa thì có	-HS lắng nghe - HS lắng nghe	

		cùng kết quả). - GV yêu cầu HS làm - GV chữa bài - Chốt cách tính phép cộng trong phạm vi 10.	-HS làm SGK -HS lắng nghe -HS đọc lại các phép tính	
5'	C. Hoạt động vận dụng MT: củng cố ND bài học	- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Gọi hs đọc bảng trừ trong phạm vi 10.	2-3 hs	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- HS biết ích lợi của việc học và làm bài đầy đủ. Biết những việc cần làm để giúp mình hoàn thành đầy đủ bài tập

2. Học sinh vận dụng được

- HS thực hiện được việc học và làm bài đầy đủ. Nhắc nhở bạn bè cùng học và làm bài đầy đủ

3.Học sinh hình thành được

- Có thói quen học và làm bài đầy đủ. Rèn tính tự giác trong học tập. Biết nhắc nhở các bạn học và làm bài đầy đủ.

- Biết yêu quý, tôn trọng những bạn học và làm bài đầy đủ. Có thái độ tích cực trong học tập và thực hiện nội quy.

- Phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính ,BGĐT, Video, BGĐT bài dạy

- Học sinh: SGK,

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu Mục tiêu: HS nắm được lợi ích của việc đi học đúng giờ	- Gv tổ chức cho hs nêu những việc mà bản thân đã làm để có thể đi học đúng giờ - Gv nhận xét, khen HS - GV cho HS khởi động bằng bài hát: “Vui đến trường” - GV đặt câu hỏi: Cảm xúc của bạn nhỏ khi đến lớp như thế nào? - HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Để mỗi ngày đến lớp là một ngày vui, em cần thực hiện đúng nội quy trường, lớp trong đó, có quy định học bài và làm bài đầy đủ.	- HS trả lời -Lắng nghe	BGĐT
3	<i>Giới thiệu bài</i> MT: HS nắm được tên bài,ND, YC bài.	-Nêu mục đích, YC của tiết học	-HS lắng nghe -HS nhắc lại tên bài	
12'	B. HĐ Khám phá: Mục tiêu: HS biết và hiểu được ích lợi của việc học và làm bài đầy đủ.	GV chiếu các tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS tự quan sát tranh trong SGK). - Yêu cầu HS nêu nội dung tranh, trả lời từng câu hỏi:	-HS lắng nghe -HS quan sát	

		+ Vì sao bạn Bi bị cô giáo nhắc nhở? + Các em có học theo bạn Bi không? Vì sao? + Tác hại của việc không học bài và làm bài đầy đủ là gì? + Vì sao bạn Bo được khen? + Các em có muốn được như bạn Bo không? + Để được như bạn Bo, em cần phải làm gì? - Ở lớp mình, có bạn nào giống như bạn Bi không? Các em thấy mình nên sửa đổi ntn? - GV hỏi: Học bài và làm bài đầy đủ đem lại lợi ích gì? - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời hay. <i>Kết luận:</i> Học bài và làm bài đầy đủ giúp em học giỏi hơn. Bố mẹ sẽ vui lòng, thầy cô và bạn bè sẽ yêu quý em hơn.	- -HS trả lời -HS trả lời -HS trả lời -HS lắng nghe -HS trả lời	
2'	<i>Nghỉ giải lao</i>			
5'	C. HĐ luyện tập, thực hành HĐ 1 : Chọn việc làm đúng Mục tiêu : HS biết chọn những việc nên làm để giúp mình có thể hoàn thành bài đầy đủ	- GV chiếu tranh ở mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát tranh nêu hành động của các nhân vật và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao. - Vậy các bạn nên học theo bạn nào? <i>Kết luận:</i> Việc nên làm là: Làm toán xong rồi sẽ đi chơi (tranh 1). Việc không nên làm là: Nhờ bạn viết hộ (tranh 2)	- HS quan sát, trả lời -HS trả lời -Lắng nghe	
5'	D. HĐ Vận dụng HĐ 1 : Xử lý tình huống Mục tiêu : HS biết đưa ra cách xử lý khi gặp khó khăn trong học tập	-GV yêu cầu HS quan sát tranh và đưa ra phương án xử lý tình huống <i>Tình huống: Bạn nhỏ suy nghĩ trước bài toán khó.</i> + Các cách xử lý tình huống khác nhau: 1/ Không làm nữa vì khó quá; 2/ Cố gắng tự làm bằng	-HS quan sát -HS đưa ra các cách giải quyết	

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Kể được một số công việc của người dân xung quanh.
- Nói được ích lợi của một số công việc cụ thể.

2. Học sinh vận dụng được:

- Nói được công việc của bố mẹ và hình thành dự định, ước mơ của mình về công việc, nghề nghiệp sau này.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;tìm hiểu tự nhiên và xã hội.
- Nghiêm túc, tích cực trong học tập. Tạo hứng thú tìm hiểu, khám phá.
- Trân trọng, biết ơn người lao động, có ý thức tự giác tham gia một số công việc phù hợp ở cộng đồng.

Phát triển phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính ,BGĐT,
- Học sinh: SGK,

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu : Mục tiêu: Ôn lại ND bài trước. Giới thiệu vào bài học	- Y/c HS kể điểm giống và khác nhau giữa thành phố và làng quê? - GTB	- HS trả lời	BGĐT
10'	B. Hoạt động khám phá: *HD 1: Quan sát MT: HS nói tên được một số công việc được thể hiện trong SGK	-YCHS quan sát các hình trong SGK, TLCH: +Những người trong hình là ai? +Công việc của họ là gì? +Công việc đó đem lại những lợi ích gì? -Hs trình bày <i>*Chốt: Có rất nhiều công việc khác nhau: bác sĩ, kĩ sư xây dựng, nông dân,</i>	-HS quan sát tranh và TLCH +bác sĩ – khám bệnh +Chú kĩ sư xây dựng – thiết kế nhà +Bác nông dân- gặt lúa +Chú lính cứu hỏa- chữa cháy -Hs trình bày -HSlắng nghe	
5'	*HD 2: Liên hệ thực tế MT: HS kể được nhiều người với các	-HS quan sát tranh SGK, Những người trong tranh làm những công việc gì? +Những công việc đó diễn ra ở đâu?	-HS quan sát tranh và TLCH +đầu bếp- nấu nhiều món ăn ngon	

	công việc khác nhau và nêu được cảm xúc của bản thân về các công việc đó.	+Nó có lợi ích gì? +Em thích những công việc đó không? Vì sao? Hs trình bày -HS nx -Gvnx đánh giá <i>*Chốt: Có rất nhiều công việc khác nhau: bác sĩ, kĩ sư xây dựng, nông dân,</i>	+thu ngân ở siêu thị +cảnh sát giao thông.... -Hs trình bày -HSnx	
5'	C. Hoạt động thực hành MT:Hs nói được công việc của bố mẹ và một số người thân.	- Y/c HS kể về công việc của bố mẹ hoặc người thân, nêu ích lợi của công việc đó. -GV nx, đánh giá	-HS nhóm trình bày -HSnx	
3'	D. Hoạt động vận dụng MT: HS mạnh dạn, tự tin giới thiệu công việc mà mình yêu thích.	-Gv yêu cầu HS về về công việc mình mơ ước - Y/c HS nêu cảm xúc, tình cảm của mình với công việc tương lai.	- HS trình bày - HS nêu	
2'	E .HĐ tiếp nối:	-Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau.	-Hs trả lời	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Kể được một số công việc của người dân xung quanh.
- Nói được ích lợi của một số công việc cụ thể.

2. Học sinh vận dụng được:

- Nói được công việc của bố mẹ và hình thành dự định, ước mơ của mình về công việc, nghề nghiệp sau này.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;tìm hiểu tự nhiên và xã hội.
- Nghiêm túc, tích cực trong học tập. Tạo hứng thú tìm hiểu, khám phá.
- Trân trọng, biết ơn người lao động, có ý thức tự giác tham gia một số công việc phù hợp ở cộng đồng.

Phát triển phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính ,BGĐT,
- Học sinh: SGK,

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu : MT: Tạo hứng thú cho HS chuẩn bị vào bài mới.	- Y/c HS TL: Em mơ ước làm công việc gì? Vì sao em thích công việc đó - GTB	- HS trả lời	BGĐT
10'	B. Hoạt động thực hành: *HD 1: MT: Hs nói được lợi ích của một số công việc cụ thể và có thái độ trân trọng người lao động.	- GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi: + Nói tên công việc? + Lợi ích của công việc đó? -HS trình bày -GVnx, đánh giá: Bác nông dân cấy lúa, thành quả là những hạt gạo trắng ngần là thức ăn hằng ngày không thể thiếu nên phải trân trọng <i>*Chốt: Mỗi công việc đều có một lợi ích riêng, chúng ta cần phải trân trọng với từng công việc đó.</i>	- HS quan sát tranh -HS trình bày -HSnx	
8'	*HD 2: Liên hệ thực tế MT: HS nhận biết	-YCHS quan sát hình SGK, TLCH +Nói tên công việc? +Lợi ích của công việc đó	-HS TL +Đan lát thủ công +Làm mộc	

	được lợi ích của nhiều công việc khác trong cộng đồng.	-HS trình bày -GVnx, đánh giá <i>*Chốt: Mỗi công việc có 1 lợi ích riêng, có rất nhiều công việc và nó đem lại cho con người niềm vui, sức khỏe....</i>	+chăn nuôi bò sữa -HS trình bày -HSnx	
8'	C. Hoạt động vận dụng MT: HS biết thêm một số công việc khác cũng như lợi ích của các công việc đó	-Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, các em có thể giúp đỡ gia đình rất nhiều công việc khác nhau. Em hãy nêu cảm xúc qua những việc làm đó -HS trình bày -GVnx đánh giá <i>*Chốt: Cần trân trọng người lao động và thành quả của họ làm ra, tích cực tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi của mình</i>	HS nghe -HS nêu cảm xúc	
3'	D .HD tiếp nối:	-Hôm nay học bài gì? -Về xem lại bài và CB bài sau.	-Hs trả lời	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được các việc:

- Nhận biết được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi.
- Nhận biết được những trò chơi an toàn, không an toàn để tham gia. Nêu được những việc nên và không nên làm để đảm bảo vui chơi an toàn.
- Nêu được hậu quả của các trò chơi không an toàn theo các mức độ.

2. Học sinh vận dụng được:

- Biết bày tỏ mong muốn của mình về điều kiện vui chơi an toàn.

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề - Biết yêu quý, tôn trọng thầy, cô giáo.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính , BGDT
- Học sinh: SGK,

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

THỜI GIAN	ND các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Ôn bài và khởi động: Mục tiêu: Tạo hứng thú trong tiết học cho HS	- GV cho HS xem trò chơi ném bóng và kể lại trường hợp bản thân/ người khác bị thương khi vui chơi. GV chốt lại: <i>Nếu không cẩn thận, các em sẽ rất dễ bị tai nạn, thương tích trong khi vui chơi. Vì vậy, chúng ta phải biết vui chơi an toàn.</i>	- HS chia sẻ câu chuyện của mình. - HS lắng nghe.	BGĐT
8'	B. Khám phá: Hoạt động 1: Xác định hành động an toàn và không an toàn khi vui chơi Mục tiêu: Nhận biết được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi.	- Yêu cầu HS quan sát tranh 6/SGK để xác định những nơi vui chơi an toàn và không an toàn và TL câu hỏi: Việc làm của các bạn trong tranh 2,4,6 có thể dẫn đến hậu quả gì? - Y/c HS trình bày -GV phân tích để HS hiểu sâu sắc hơn hậu quả của những hành động vui chơi không an toàn này.	- Quan sát tranh để xác định nơi vui chơi an toàn. - HS trả lời câu hỏi. -HS lắng nghe	
10'	B. Luyện tập thực hành: Hoạt động 2: Kể những trò chơi an toàn, không an toàn em đã tham gia Mục tiêu: Nhận biết	- GV Y/c HS nêu thêm những hành động vui chơi an toàn, hành động vui chơi không an toàn mà các em đã tham gia. - GV bổ sung thêm những trò chơi không an toàn và chốt lại. -Hỏi:	-HS nêu thêm những hành động vui chơi mà em cho là an toàn và không an toàn.	

10'	được những trò chơi an toàn, không an toàn để tham gia. C. Vận dụng: Trò chơi sắm vai. Mục tiêu: Biết bày tỏ mong muốn của mình về điều kiện vui chơi an toàn.	+Em sẽ làm gì nếu được rủ tham gia những trò chơi không an toàn? + Nếu chỉ từ chối để giữ an toàn cho bản thân thì đã đủ chưa? + Chúng ta có cần giữ an toàn cho bạn không? Nếu có thì em nên làm gì khi thấy bạn mình đang chơi trò chơi không an toàn? GV đưa ra một số tình huống để HS sắm vai, xử lí tình huống đó. VD: 1) <i>Giờ ra chơi có 2 bạn đang nghịch của phía sau lớp. Bạn đứng trong đẩy mạnh cửa ra, bạn đứng ngoài ra sức giữ không cho bạn bên trong mở được cửa. Theo em hoạt động chơi đùa đó có an toàn không? Em sẽ nói gì để khuyên nhủ 2 bạn đó.</i> 2) <i>Giờ ra chơi, Hoa và Hà cùng chơi đuổi bắt trong lớp học. Theo em, các bạn chơi có an toàn không? Vì sao?</i> GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: <i>Chúng ta cần biết vui chơi an toàn để tránh tai nạn thương tích trong khi chơi.</i>	- HS trả lời. - HS trả lời. - HS sắm vai tình huống cùng người thân	
3'	D. HĐ tiếp nối	-GV yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học và cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau.	- HS trả lời -HS lắng nghe	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được các việc:

- HS kể được các hoạt động thường ngày có sử dụng nước, nhận biết được nguy cơ gây đuối nước khi thực hiện hoạt động đó
- HS nhận biết được sự nguy hiểm của các tai nạn do đuối nước.
- HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề 4 “An toàn cho em” .
- HS biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện..

2. Học sinh vận dụng được:

- Biết cách phòng tránh các tai nạn do đuối nước phù hợp lứa tuổi
- Thực hiện tốt các hoạt động trong tuần

3. Học sinh hình thành được:

- Phát triển phẩm chất: trách nhiệm, có ý thức tự phòng tránh các tai nạn do đuối nước gây ra.
- Năng lực: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, lắng nghe tích cực, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- HS có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính , BGDĐT
- Học sinh: SGK,

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

TG	Nội dung các HĐ dạy học	Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
2’	Phần 1: GDPTTNTT A. HĐ mở đầu: MT: Tạo hứng thú cho học sinh.	Bắt nhịp cho HS hát: Em đi chơi thuyền Nêu nội dung tiết học- ghi bảng	Cả lớp hát Lắng nghe	BGĐT
5’	B. Hình thành kiến thức mới: MT: HS được tìm hiểu kiến thức a) Hoạt động 1: Động não – Khám phá * MT: HS biết được nguy hiểm do đuối nước gây ra và kể được các hoạt động thường ngày	- Y/x HS kể các hoạt động thường ngày mà HS cần dùng đến nước - Điều gì có thể xảy ra nếu bị nước lọt vào đường thở? - KL : Chúng ta cần nước để sống nhưng không thể thở dưới nước. Nếu để nước lọt vào đường thở thì sẽ cản không khí vào phổi dẫn đến ngạt thở và	- 3-4HS kể 2-3 TL Lắng nghe	BGĐT

	có sử dụng nước.	có thể gây ra tử vong nếu không được cứu chữa kịp thời.		
5'	b) Hoạt động 2: Quan sát tranh MT: HS biết được một số nguyên nhân thông thường làm trẻ em ngạt, tắc đường thở	- Đưa tranh về hoạt động tắm rửa, chơi đùa, mức nước của HS. Phân công mỗi nhóm thảo luận 1 tranh : + Các bạn trong tranh đang làm gì? + Điều gì có thể xảy ra? + Đã có khi nào em có hành động như bạn trong tranh không? + Nếu có mặt ở đó, em sẽ khuyên bạn như thế nào? - Y/c đại diện các nhóm trình bày - KL: Để đảm bảo an toàn, phòng tránh đuối nước, em cần chú ý: + Không tắm một mình trong bồn nước, trong chậu. Khi tắm như vậy cần có người lớn giúp đỡ. + Không chơi đùa ở khu vực gần nước hoặc trong môi trường nước..(Sách HD- Tr 42)	Quan sát. Thảo luận nhóm 4 Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung Lắng nghe	
3'	c) Hoạt động 3: Thực hành MT: HS biết cách phòng tránh các tai nạn do ngạt, tắc đường thở phù hợp lứa tuổi	- YC HS thảo luận nhóm đôi về cách phòng tránh đuối nước. - YC đại diện nhóm trình bày. -GVKL về cách phòng tránh TNTT khi tham gia các trò chơi nguy hiểm.	HS thảo luận 3-4 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung. HS lắng nghe	
6'	Phần 2: Sinh hoạt lớp HD1. Sơ kết tuần 13 MT: HS biết tự đánh giá và đánh giá bạn về các việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè	*Cách thức tiến hành: - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua. - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua. + Thái độ tham gia HĐ có tích cực, tự giác, trách nhiệm không? + Có thể hiện sự thân thiện với bạn bè hay không? Sau báo cáo của mỗi tổ, các	Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp - HS nêu ý kiến	BGĐT

		thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.	-Hs nghe	
5'	HD 2: Triển khai kế hoạch tuần 14 MT: HS việc thực hiện nội quy lớp học tuần tới.	-Lớp được phân công, đảm nhận công việc gì nữa? -GV phổ biến kế hoạch tuần 14. +Nề nếp: Duy trì tốt +Học tập: Tích cực thi đua dành nhiều thành tích +Tham gia tích cực HĐ Đội phấn đấu đạt cờ thi đua nhất tuần -YCHS thảo luận bàn biện pháp thực hiện (3') -GV nx, chốt lại những công việc trọng tâm của tuần tới.	-HS trả lời -HS trả lời -Lớp trưởng điều hành phần thảo luận của các tổ. -Các tổ trình bày kết quả thảo luận.	BGĐT
3'	C.Hoạt động tiếp nối MT: Củng cố ND bài học	-GV nhận xét tinh thần, thái độ, trách nhiệm của HS trong lớp trong việc rèn luyện tuần qua -Khen các HS tự tin, mạnh dạn -GV nx tiết học	-HS lắng nghe	

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....